

Đà giảm nối giảm ...

Xem thêm 

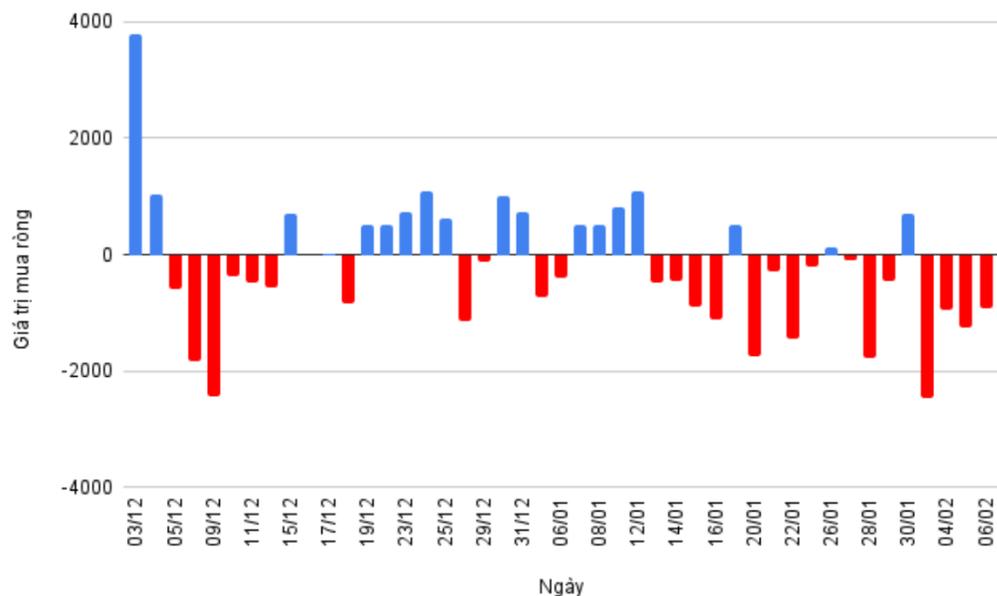
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



Đồ thị kỹ thuật VN-Index



Giao dịch khối ngoại



Xu hướng dòng tiền

- Thị trường chứng khoán ngày 06/02 diễn biến tiêu cực khi áp lực bán lan rộng trong bối cảnh thanh khoản gia tăng, phản ánh tâm lý bi quan của dòng tiền. VN-Index chịu sức ép mạnh từ nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, đặc biệt là ngân hàng và bất động sản như VCB, CTG, HDB, VIC, FPT..., khiến chỉ số đánh mất các vùng hỗ trợ và đóng cửa giảm **27,07** điểm **(-1,52%)** xuống **1.755,49** điểm – mức thấp nhất kể từ cuối tháng 12. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về phía tiêu cực với 292 mã giảm trên HOSE.
- Điểm sáng hiếm hoi trong phiên** đến từ một số nhóm ngành phòng thủ và mang tính chu kỳ thấp. Nhóm tiện ích, phân đạm và cảng – vận tải biển duy trì sắc xanh với GAS, BFC, BAF, VSC tăng từ 1–3%, trong khi DCM và GMD tăng nhẹ. Cổ phiếu HPA chính thức giao dịch trên HOSE cũng kết phiên tăng 2,6%.
- Ngược lại**, nhóm bất động sản và ngân hàng tiếp tục là tâm điểm gây áp lực lên thị trường. Bất động sản ghi nhận phần lớn cổ phiếu giảm sâu như DXG, HDG, KDH, HDC, TCH giảm 2–5%, trong khi nhóm ngân hàng chỉ còn LPB (+2,2%) và MBB (+1,1%) giữ được sắc xanh; các mã còn lại như VCB, HDB, VPB, CTG, ACB, STB, SHB, VIB đồng loạt điều chỉnh. Bên cạnh đó, các nhóm khu công nghiệp, chứng khoán, bán lẻ, thép – tôn mạ và xây dựng cũng chịu áp lực bán mạnh với nhiều mã giảm 3–6%, cho thấy dòng tiền đang rút khỏi nhóm cổ phiếu nhạy cảm với chu kỳ.
- Đánh giá:** Quán tính giảm vẫn chi phối khi VN-Index mất mốc 1.760, các chỉ báo động lượng suy yếu; vùng hỗ trợ 1.720–1.730 được kỳ vọng nâng đỡ nhưng rủi ro điều chỉnh sâu vẫn hiện hữu.....

Phân tích kỹ thuật

- VN-Index hình thành nền búa ngược giảm mạnh, cho thấy lực bán chiếm ưu thế rõ rệt sau nhịp hồi trước đó. Chỉ số đánh mất MA20 và MA40, đồng thời hướng dần về vùng hỗ trợ MA100 quanh 1.720–1.730 điểm để kiểm định lực cầu. MACD cắt xuống, histogram mở rộng âm, phản ánh xung lực điều chỉnh còn tiếp diễn.
 - Kịch bản 1 (40%)** VN-Index hồi phục trở lại vùng 1.780 - 1.800 điểm (ngưỡng tâm lý)
 - Kịch bản 2 (60%)** VN-Index tiếp tục kiểm định vùng hỗ trợ 1.720 - 1.730 (MA100).
- ### Chiến lược giao dịch
- Nhà đầu tư nên ưu tiên quản trị rủi ro**, duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức THẤP và chủ động hạ margin. Trong bối cảnh quán tính giảm điểm vẫn chi phối và thanh khoản tăng trong phiên giảm, chiến lược phòng thủ cần được đặt lên hàng đầu.
 - MUA** Chỉ nên mua thăm dò với tỷ trọng nhỏ trong các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh sâu về vùng hỗ trợ, tập trung vào cổ phiếu có nền tích lũy chặt, dòng tiền ổn định và vẫn giữ xu hướng trung hạn tích cực. Ưu tiên các nhóm mang tính phòng thủ hoặc còn giữ được sức mạnh tương đối như Dầu khí, Tiện ích, Phân đạm, bảo hiểm, bán lẻ.... Tránh mua đuổi trong các nhịp hồi kỹ thuật và hạn chế giải ngân khi chưa xác nhận điểm cân bằng.
 - BÁN Canh chốt lời**, giảm tỷ trọng các cổ phiếu suy yếu hoặc hồi lên kháng cự; tiếp tục hạ margin tại nhóm Ngân hàng, Bất động sản, Khu công nghiệp, Chứng khoán, Thép – Xây dựng và các mã đầu cơ, ưu tiên tăng tiền mặt chờ thị trường ổn định hơn.....

Thông tin cổ phiếu

• Giá ngày 06/02/2026	78.00
• Vùng mua/bán tiềm năng	70-75
• Giá chốt lời	90-95
• Giá cắt lỗ	65
• Vốn hóa (tỷ đồng)	57,901.18
• SLCP lưu hành (cp)	742,322,764
• KLGD BQ 10 phiên	1,355,980
• Giá sổ sách	31.35
• EPS hiện tại	2.94
• P/E	26.52

CHỜ MUA

Diễn biến giá cổ phiếu



Luận điểm đầu tư

Doanh thu phí bảo hiểm duy trì đà tăng, mảng nhân thọ tiếp tục đóng vai trò trụ cột.

- Năm 2025, BVH ghi nhận doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ đạt 32,6 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ, trong khi mảng phi nhân thọ đóng góp 11,1 nghìn tỷ đồng, tương ứng mức tăng 6% YoY. Dù tốc độ tăng trưởng chưa đạt kỳ vọng ban đầu, kết quả này vẫn cho thấy khả năng duy trì đà tăng tích cực so với mặt bằng chung của ngành, đặc biệt ở lĩnh vực nhân thọ. Trong bối cảnh phí bảo hiểm nhân thọ toàn thị trường chỉ tăng khoảng 0,5% YoY, BVH tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu và năng lực cạnh tranh vượt trội. Ngược lại, ở mảng phi nhân thọ, mức tăng trưởng của BVH thấp hơn đáng kể so với mức tăng chung toàn ngành ước đạt 10,3% YoY. Điều này cho thấy thị phần phi nhân thọ của doanh nghiệp đang chịu áp lực cạnh tranh lớn hơn trong giai đoạn qua.

Chi phí dự phòng sụt giảm mạnh giúp cải thiện đáng kể biên lợi nhuận.

- Trong năm 2025, biên lợi nhuận của BVH cải thiện rõ rệt nhờ chi phí dự phòng giảm mạnh, dù tỷ lệ bồi thường tăng lên 51,2%, cao hơn 4 điểm % so với cùng kỳ. Tỷ lệ dự phòng theo đó giảm xuống 35,4%, thấp hơn 11 điểm % YoY, phản ánh hiệu quả quản lý nghĩa vụ bảo hiểm được cải thiện. Đáng chú ý, chi phí dự phòng kỹ thuật nhân thọ gần như đi ngang so với năm trước, bất chấp doanh thu phí nhân thọ tăng trưởng. Diễn biến này chủ yếu đến từ việc chi phí dự phòng lãi suất đảm bảo tối thiểu và dự phòng cổ tức giảm, khi các hợp đồng lãi suất cao dần đáo hạn và lợi suất trái phiếu Chính phủ được cải thiện. Trong quý 4/2025, chi phí bồi thường ròng tăng ở cả mảng nhân thọ (+18% QoQ) và phi nhân thọ (+11% QoQ), song vẫn nằm trong vùng kiểm soát.

Thu nhập tài chính hưởng lợi từ mặt bằng lãi suất, đóng góp tích cực cho lợi nhuận.

- Năm 2025, thu nhập tài chính thuần của BVH ghi nhận mức tăng trưởng ổn định 5% so với cùng kỳ, trong đó riêng quý 4 đạt mức tăng ấn tượng 13% YoY. Động lực chính đến từ mặt bằng lãi suất tiền gửi và lợi suất trái phiếu Chính phủ cải thiện rõ rệt trong nửa cuối năm, giúp nâng cao hiệu quả sinh lời của danh mục đầu tư. Diễn biến thuận lợi của thị trường lãi suất đã hỗ trợ tích cực cho dòng thu nhập tài chính, qua đó giảm bớt áp lực từ hoạt động bảo hiểm cốt lõi. Bên cạnh đó, doanh thu phí bảo hiểm duy trì đà tăng nhẹ cùng chiến lược gia tăng tỷ trọng repo tiếp tục cải thiện khả năng xoay vòng vốn. Nhìn chung, thu nhập tài chính đóng vai trò là bộ đỡ quan trọng, tạo nền tảng tương đối vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các giai đoạn tiếp theo.

Kết quả kinh doanh. Năm 2025, doanh thu BH 44,1 nghìn tỷ (+3% YoY) và LNTT đạt 3,7 nghìn tỷ (+40% YoY).

Phân tích kỹ thuật. BVH duy trì xu hướng tăng khi giá vẫn nằm trên các đường MA chính.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Khuyến nghị	Ngành	Vùng mua/bán	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	12/01/2026	VTP	CANH MUA	Logistics	105-110	125-130	98	19%
2	13/01/2026	HDG	CHỜ MUA	Xây dựng	25-26	29-30	23	16%
3	14/01/2026	MBB	CHỜ MUA	Ngân hàng	26-27	29-30	24	11.5%
4	15/01/2026	DBC	CHỜ MUA	Chăn nuôi	27-28	31-32	25	14.8%
5	16/01/2026	VNM	CHỜ MUA	Tiêu dùng	68-70	78-80	64	14.7%
6	19/01/2026	DGW	CHỜ MUA	Bán lẻ	43-45	55-58	39	27.9%
7	20/01/2026	VCI	TRUNG LẬP	Chứng khoán	32-34	36-37	29	12.5%
8	21/01/2026	FPT	CANH MUA	Công nghệ	100-105	120-125	90	20%
9	22/01/2026	TCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	34-35	38-40	31	12.9%
10	23/01/2026	VPB	CHỜ MUA	Ngân hàng	27-28	32-33	25	18.5%
11	26/01/2026	SZC	TRUNG LẬP	Khu công nghiệp	28-29	32-33	27	14.2%
12	27/01/2026	SSI	CHỜ MUA	Chứng khoán	29-30	34-35	27	17.2%
13	28/01/2026	CTD	CHỜ MUA	Xây dựng	75-77	87-90	70	16%
14	29/01/2026	DPR	TRUNG LẬP	Cao su	37-38	43-44	34	16.2%
15	30/01/2026	MSN	CANH MUA	Bán lẻ	82-85	105-110	74	28%
16	02/02/2026	NTP	TRUNG LẬP	VLXD	58-60	68-70	54	17.2%
17	03/02/2026	FRT	CHỜ MUA	Bán lẻ	165-170	185-190	150	12%
18	04/02/2026	VCB	CHỜ MUA	Ngân hàng	68-70	80-85	63	17.6%
19	05/02/2026	BID	CHỜ MUA	Ngân hàng	50-52	58-60	46	16%
20	06/02/2026	BMI	CHỜ MUA	Bảo hiểm	18.5-19.5	21.5-22	17	16.2%
21	09/02/2026	BVH	CHỜ MUA	Bảo hiểm	70-75	90-95	65	28.5%



Danh mục mở mới

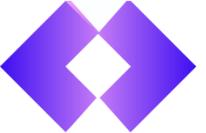
STT	Ngày mua	Mã Cổ phiếu	Vùng mua	Giá hiện tại	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	--------------	------------	------------------------

Danh mục đang nắm giữ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	22/10/2025	CTR	84.9	105-110	76	94	20%	10.72%
2	22/10/2025	FPT	95	108-110	85	97.6	20%	2.74%
3	19/12/2025	VNP	21.5	29-30	17.5	17.1	20%	-20.47%
4	24/12/2025	ACV	50.5	54-55	44	52.8	20%	4.55%
5	07/01/2026	VDS	16.4	19-20	14.8	17.45	10%	6.40%
6	07/01/2026	VNB	17.3	20-21	14.7	15.7	10%	-9.25%

Danh mục đã chốt

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	09/04/2025	VCI	32.05	38	30	36.75	11/04/2025	15%
2	09/04/2025	VCB	52	60	48	59.8	11/04/2025	15%
3	21/04/2025	HAG	12	14	10.8	13.7	13/05/2025	14.17%
4	08/05/2025	TV2	33.2	36-38	30	40	19/05/2025	17.17%
5	09/07/2025	VJC	94	104-108	85	127.5	28/07/2025	35.64%
6	09/05/2025	VCB	56.6	62-65	54	62.5	08/08/2025	10.42%
7	08/07/2025	DCM	33.7	37-39	32	39.4	08/08/2025	16.91%
8	04/09/2025	NKG	17	18-21	15	20.2	12/09/2025	18.82%
9	30/09/2025	AGR	17.1	19-20	15.3	18.2	07/10/2025	6.43%
10	12/11/2025	VCI	36.5	44-45	33	33	12/12/2025	-9.59%
11	20/08/2025	BCM	69	82-85	62.1	62.1	18/12/2025	-10.00%



Thị trường thế giới

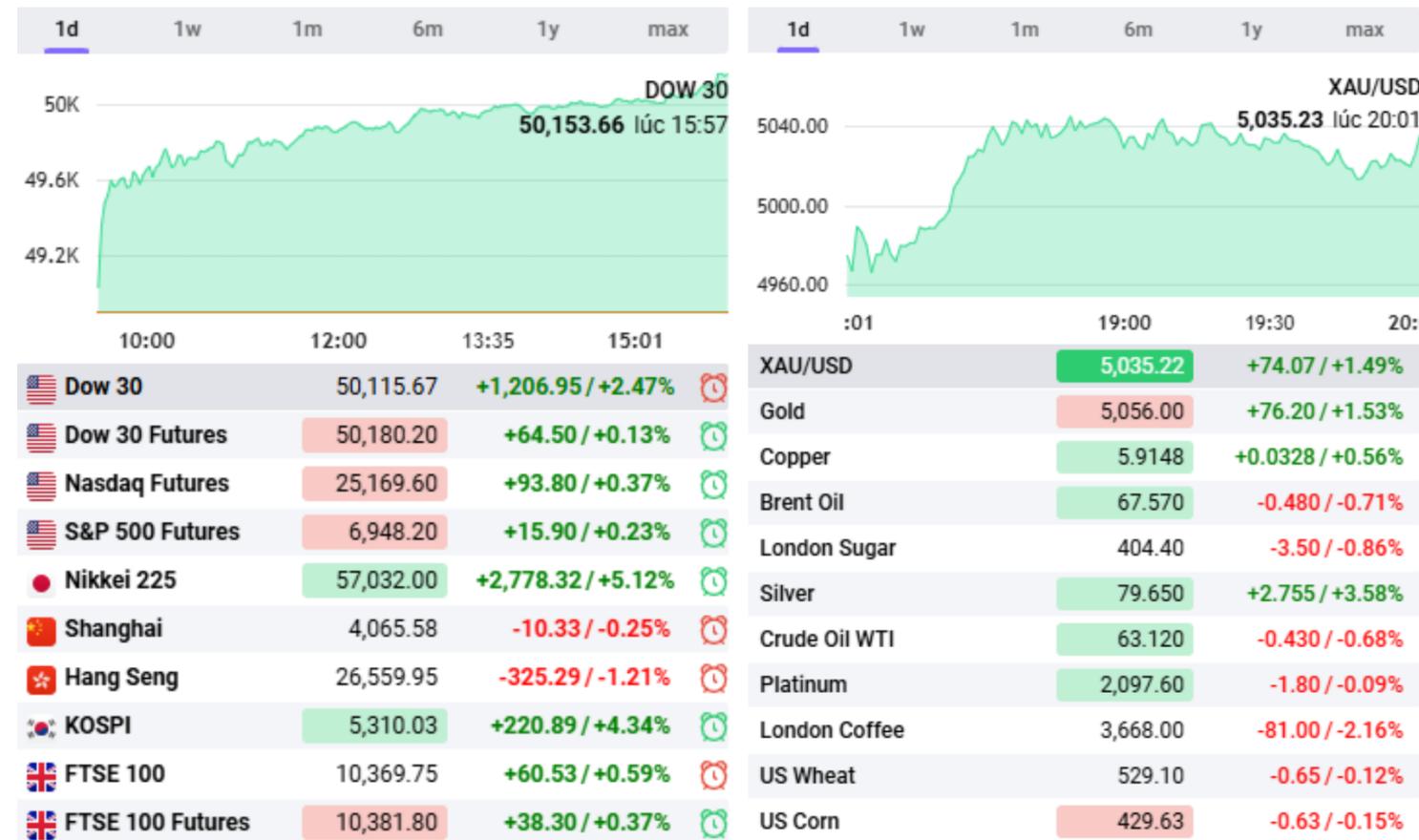
- **Dow Jones bứt phá hơn 1,200 điểm, lần đầu vượt mốc 50,000 điểm.** Khép phiên ngày 06/02, chỉ số Dow Jones tăng 1,206.95 điểm, tương đương 2.47%, chốt phiên tại 50,115.67 điểm. Đây là lần đầu tiên Dow Jones vượt mốc 50,000 điểm khi đóng cửa. S&P 500 tăng 1.97% lên 6,932.30 điểm, còn Nasdaq Composite leo 2.18% lên 23,031.21 điểm. Với diễn biến này, S&P 500 đã quay trở lại sắc xanh tính từ đầu năm 2026.
- **EU dỡ bỏ lệnh “đóng băng” thỏa thuận thương mại với Mỹ.** Nghị viện châu Âu đã dỡ bỏ lệnh đóng băng phê chuẩn thỏa thuận thương mại với Mỹ, mở đường nối lại tiến trình hợp tác kinh tế song phương. Động thái này diễn ra sau khi căng thẳng chính trị hạ nhiệt, giúp khôi phục đối thoại giữa hai bên. Theo thỏa thuận dự kiến, Mỹ áp thuế 15% với hàng hóa EU, trong khi EU giảm thuế đối với nhiều sản phẩm của Mỹ.

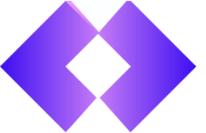
Thị trường trong nước

- **Vốn giải ngân FDI vào Việt Nam lập đỉnh 5 năm trong tháng 1/2026.** Vốn giải ngân FDI vào Việt Nam trong tháng 1/2026 đạt mức cao nhất trong 5 năm gần đây, với khoảng 1,68 tỷ USD, tăng hơn 11% so với cùng kỳ năm trước, cho thấy dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tiếp tục được triển khai mạnh mẽ ngay từ đầu năm. Diễn biến này phản ánh niềm tin của nhà đầu tư vào môi trường kinh doanh trong nước, dù tổng vốn đăng ký mới có giảm do nền so sánh cao. Số liệu vốn giải ngân FDI là chỉ báo quan trọng về sức hấp dẫn của Việt Nam đối với vốn dài hạn, góp phần thúc đẩy sản xuất và xuất khẩu.
- **Tổng thu ngân sách Nhà nước tháng đầu năm 2026 tăng 20.4% so với cùng kỳ năm trước.** Tổng thu ngân sách Nhà nước trong tháng 1/2026 ước đạt khoảng 370,7 nghìn tỷ đồng, tương đương 14,7% dự toán năm và tăng 20,4% YoY, phản ánh đà cải thiện rõ nét của nguồn thu ngay từ đầu năm. Trong đó, thu nội địa tăng gần 17,6% YoY, cho thấy hoạt động sản xuất – kinh doanh tiếp tục phục hồi tích cực. Ngược lại, thu từ dầu thô giảm, song được bù đắp bởi thu từ xuất nhập khẩu tăng mạnh, nhờ hoạt động thương mại sôi động.

Thị trường hàng hóa

- **Vàng bật tăng lên gần 5,000 USD, bạc cũng phục hồi mạnh.** Giá vàng tăng trở lại trong phiên ngày 06/02, được hỗ trợ bởi lực mua bắt đáy, đồng USD suy yếu nhẹ và những lo ngại còn tồn tại xoay quanh các cuộc đàm phán Mỹ-Iran tại Oman. Trong khi đó, giá bạc phục hồi sau khi rơi xuống mức thấp nhất trong khoảng một tháng rưỡi. Vàng giao ngay tăng 3.9% lên 4,954.92 USD/oz vào lúc 14:18 ET (19:18 GMT), thu hẹp mức giảm trong phiên châu Á đầy biến động sau khi mất 3.9% trong ngày thứ Năm. Kim loại quý này đang trên đà tăng khoảng 2% trong cả tuần. Hợp đồng vàng tương lai của Mỹ giao tháng 4 tăng 2.03%, lên 4,988 USD/oz. Bạc giao ngay tăng mạnh 8.6% lên 77.33 USD/oz, sau khi có lúc rơi xuống dưới mốc 65 USD/oz trong phiên.





HPA: Nông nghiệp Hòa Phát chào sàn HoSE.

- Nông nghiệp Hòa Phát (HPA) chính thức chào sàn HoSE với 285 triệu cổ phiếu, đánh dấu bước đi quan trọng trong chiến lược nâng cao tính minh bạch và mở rộng tiếp cận thị trường vốn. Doanh nghiệp cho biết không có kế hoạch phát hành thêm cổ phiếu trong giai đoạn tới nhằm tránh pha loãng lợi ích cổ đông hiện hữu. Năm 2025, HPA ghi nhận kết quả kinh doanh tích cực với doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng mạnh, trong đó mảng chăn nuôi tiếp tục đóng vai trò chủ lực. Trong giai đoạn 2026–2030, công ty dự kiến đẩy mạnh đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, tập trung vào chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi, hướng tới duy trì tăng trưởng bền vững.

VHC: Vĩnh Hoàn báo lãi 245 tỷ đồng quý 4/2025, giảm 44% so với cùng kỳ.

- CTCP Vĩnh Hoàn (VHC) ghi nhận kết quả kinh doanh quý IV/2025 kém tích cực khi lợi nhuận sau thuế đạt 245 tỷ đồng, giảm 44% YoY, trong bối cảnh doanh thu sụt giảm do nhu cầu xuất khẩu yếu và chi phí nguyên liệu neo cao. Biên lợi nhuận chịu áp lực khi giá bán chưa theo kịp đà tăng chi phí, trong khi doanh thu tài chính cũng giảm so với cùng kỳ. Lũy kế cả năm 2025, doanh thu của VHC giảm nhẹ, song lợi nhuận vẫn duy trì tăng trưởng nhờ kết quả khả quan hơn trong quý trước.

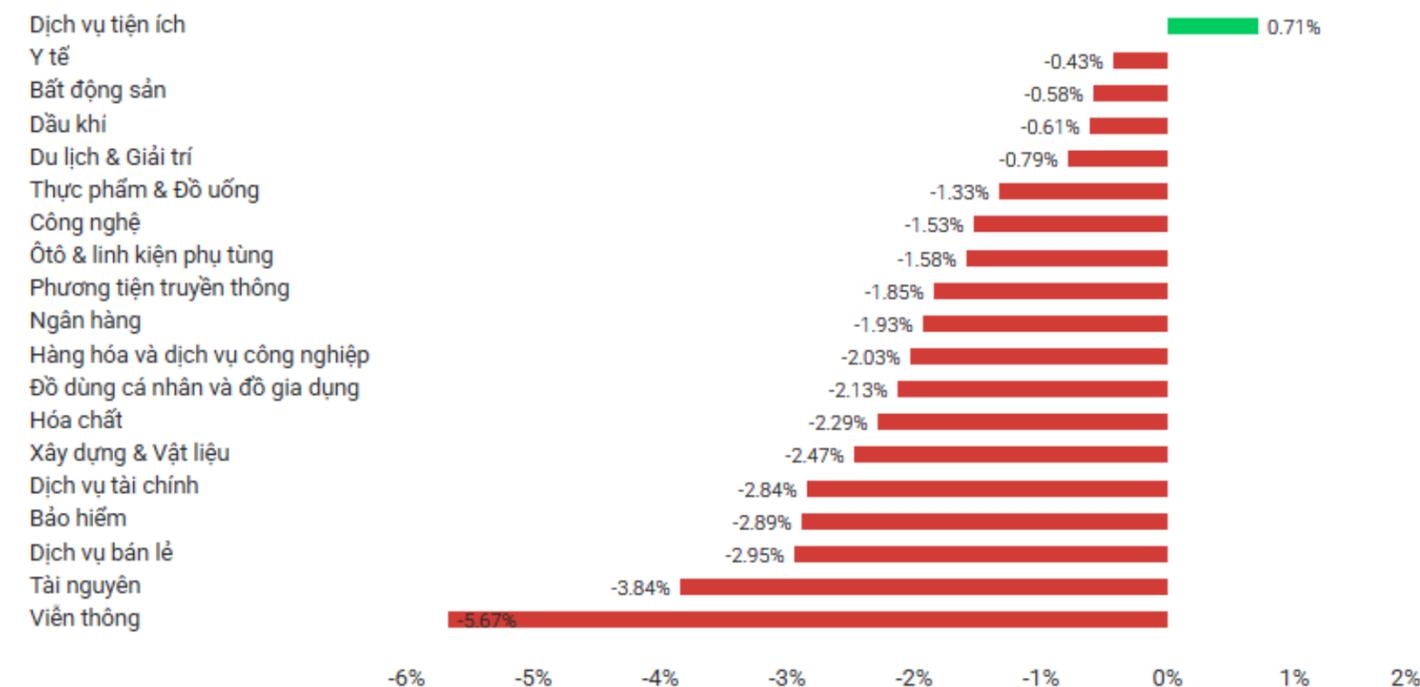
PLX: Cuối năm 2025, Petrolimex có hơn 28.500 tỷ đồng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

- Cuối năm 2025, Petrolimex (PLX) duy trì nền tảng tài chính vững chắc với hơn 28.500 tỷ đồng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, phản ánh thanh khoản dồi dào trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động. Doanh thu cả năm đạt mức cao, song lợi nhuận chịu áp lực do biên gộp thu hẹp và chi phí đầu vào gia tăng. Dù vậy, quy mô tài sản tiếp tục mở rộng và mảng tài chính ghi nhận đóng góp tích cực.

CTD: Coteccons hoàn tất chào bán 1.400 tỷ đồng trái phiếu.

- CTCP Xây dựng Coteccons vừa hoàn tất phát hành 14 triệu trái phiếu ra công chúng, huy động 1.400 tỷ đồng với lãi suất cố định 9%/năm trong 3 năm, thu về ròng hơn 1.383 tỷ đồng sau chi phí. Trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo và trả lãi định kỳ 6 tháng/lần, phản ánh nhu cầu vốn cao để tài trợ cho hoạt động kinh doanh và các dự án. Đợt phát hành thành công 100% cho thấy nhà đầu tư vẫn tin tưởng vào triển vọng của Coteccons trong bối cảnh thị trường xây dựng cạnh tranh.

Tăng/ giảm ngành trong phiên



Top cổ phiếu tăng giảm trong phiên

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
TCO	9.94	0.65 (7.00%)	17.88	PMG	7.61	-0.57 (-6.97%)	0.04
CLL	32.25	1.75 (5.74%)	0.61	MSH	37.70	-2.80 (-6.91%)	51.46
SBA	29.00	0.95 (3.39%)	0.94	TCR	3.25	-0.24 (-6.88%)	0.01
VSC	22.30	0.70 (3.24%)	315.59	VGC	53.00	-3.90 (-6.85%)	191.60
DRH	2.94	0.09 (3.16%)	7.65	PHR	58.80	-4.30 (-6.81%)	107.03



MSCI – Công bố danh mục mới, ngày 10/02/2026.

- MSCI công bố các điều chỉnh danh mục chỉ số liên quan đến cổ phiếu Việt Nam, bao gồm việc bổ sung, loại bỏ hoặc thay đổi tỷ trọng của các mã trong rổ MSCI. Thông tin này phản ánh mức độ thu hút dòng vốn ngoại vào thị trường Việt Nam thông qua các quỹ đầu tư tham chiếu MSCI, đặc biệt là ETF. Kết quả cơ cấu thường tạo ra tác động đáng kể đến thanh khoản, biến động giá cổ phiếu liên quan và diễn biến chung của thị trường chứng khoán Việt Nam trong ngắn hạn.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Trung Quốc – công bố ngày 09/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng phản ánh mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó cho thấy xu hướng lạm phát và sức cầu trong nền kinh tế Trung Quốc. Kết quả công bố giúp đánh giá áp lực giá cả trong nước và hiệu quả của các biện pháp kích thích kinh tế thời gian qua. Diễn biến CPI có thể tác động trực tiếp đến định hướng chính sách tiền tệ và tài khóa của Trung Quốc. Đồng thời, số liệu này cũng ảnh hưởng đáng kể tới tâm lý thị trường khu vực, giá hàng hóa và dòng vốn đầu tư quốc tế.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) – Mỹ – 11/02/2026.

- CPI là chỉ báo quan trọng đo lường mức độ biến động giá cả hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng, qua đó phản ánh trực tiếp áp lực lạm phát của nền kinh tế Mỹ. Kết quả công bố giúp đánh giá xu hướng sức mua của người tiêu dùng cũng như mức độ “nóng – lạnh” của lạm phát trong ngắn hạn. Diễn biến CPI có tác động mạnh đến kỳ vọng thị trường về định hướng chính sách tiền tệ và lộ trình lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang (Fed). Đồng thời, số liệu CPI thường tạo biến động đáng kể lên các thị trường tài chính, đặc biệt là chứng khoán, trái phiếu và tỷ giá.

Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) – Anh – 12/02/2026.

- GDP là chỉ tiêu cốt lõi phản ánh quy mô và tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Anh thông qua giá trị gia tăng của các hoạt động sản xuất và dịch vụ. Số liệu công bố cho thấy mức độ phục hồi hoặc suy yếu của nền kinh tế trong từng giai đoạn, đồng thời giúp đánh giá hiệu quả của các chính sách kinh tế hiện hành. Diễn biến GDP có ảnh hưởng trực tiếp đến kỳ vọng của thị trường về định hướng chính sách tiền tệ và lộ trình lãi suất của Ngân hàng Trung ương Anh (BoE).

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	VC7	HNX	23/01/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
2	TTD	UPCoM	23/01/26	03/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
3	TNG	HNX	23/01/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 500 đồng/CP
4	PHN	HNX	23/01/26	06/02/26	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
5	VPR	UPCoM	23/01/26		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 1:1
6	CDP	UPCoM	23/01/26	25/02/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
7	QTP	UPCoM	26/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
8	TMS	HOSE	26/01/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:2
9	TMS	HOSE	26/01/26		Thực hiện quyền mua trái phiếu chuyển đổi
10	DPH	UPCoM	27/01/26	06/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
11	ITD	HOSE	30/01/26	12/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
12	SEB	HNX	02/02/26	10/02/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 900 đồng/CP
13	VGT	UPCoM	03/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 300 đồng/CP
14	BWE	HOSE	03/02/26	20/05/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
15	BIG	UPCoM	04/02/26		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm
16	GVT	UPCoM	04/02/26	05/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
17	CLC	HOSE	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
18	HCM	HOSE	05/02/26	10/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
19	PAI	UPCoM	05/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 800 đồng/CP
20	BAB	HNX	06/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:68
21	FCM	HOSE	09/02/26	12/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 150 đồng/CP
22	DAE	HNX	11/02/26	03/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP
23	DHN	UPCoM	11/02/26	06/03/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
24	USD	UPCoM	11/02/26	27/02/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,520 đồng/CP
25	VSH	HOSE	13/02/26	10/04/26	Trả cổ tức đợt 3/2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
26	EBS	HNX	13/02/26	28/04/26	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 800 đồng/CP
27	HPD	UPCoM	24/02/26	05/03/26	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
28	LSS	HOSE	25/02/26	19/06/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
29	LSS	HOSE	25/02/26		Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5
30	SDC	HNX	19/03/26	20/04/26	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP



Trung tâm Phân tích và Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Đầu tư

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Nguyễn Kim Dung

Chuyên viên phân tích

Email: dungnk@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Quan điểm phân tích

Đơn vị phân tích chỉ căn cứ vào những tài liệu, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức... thu thập được trên thị trường chứng khoán để làm căn cứ tính toán và đưa ra mức định giá. Thông tin sử dụng trong báo cáo này được chúng tôi thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác.

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, P.Gia Viên,

TP. Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, P. Hạc Thành,

tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại: 0237 3515 009